

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày 04/01/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cơ Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lâm Ngọc Minh
2. Ông Trần Nghiệp Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại Phòng xử A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Thành D; sinh ngày 07/01/1980; tại Kon Tum; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: x lô G Khu phố x, phường xxx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: X, nhà số x Đường Đỗ Năng Tế, phường xxx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị L; tiền án: Ngày 05/3/2014 bị TAND thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 18/2014/HSST. Ngày 10/3/2014 bị TAND Quận 5 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 41/2014/HSST; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T; sinh năm 1991; tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Ấp xx, xã xx, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được cha ruột; cha nuôi là ông Trần Văn Đ; mẹ là bà Lê Thị T; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa*: Ông Đặng Đức T – Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; bào chữa cho bị cáo Trần Thành D; địa chỉ: x Nguyễn Tri Phương, Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Khánh L; sinh năm 1988; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Ấp xx, xã xx, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: x Trần Quý Cáp, Phường x, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 18/5/2018, đối tượng Trần Văn T đi bộ đến cửa hàng kinh doanh trò chơi điện tử trên đường Tên Lửa, quận Bình Tân chơi thì gặp đối tượng Trần Thành D. Dững rủ Tèo đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tèo đồng ý. Đối tượng D điều khiển xe mô tô biển số 55P1-4945 chở đối tượng T lưu thông qua nhiều tuyến đường. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến trước số nhà 10 Đường số 2, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11 thì đối tượng D phát hiện thấy bà Nguyễn Thị Khánh L đang dừng và ngồi trên xe sử dụng điện thoại nên chỉ cho đối tượng T thấy. Sau đó, đối tượng D điều khiển xe quay lại, từ phía sau vượt lên áp sát vào bên trái xe của bà L để đối tượng T dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S của bà L. Sau đó, đối tượng D tăng ga bỏ chạy. Bà L tri hô và điều khiển xe chạy đuổi theo. Khi đến trước siêu thị Coop mart ở góc đường Lữ Gia – Nguyễn Thị Nhỏ, Quận 11 thì xe của đối tượng D va chạm với xe của người đi đường làm cho đối tượng T đánh rơi chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của bà L. Lúc này, đối tượng T nhảy xuống xe, chạy bộ được một đoạn thì bị bà L cùng người đi đường bắt giữ giao cho Công an Phường 15, Quận 11 lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang chuyển giao Công an Quận 11 xử lý. Riêng đối tượng D điều khiển xe chạy tẩu thoát. Đến ngày 19/5/2018 Công an Quận 11 bắt được đối tượng D.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Trần Thành D và bị can Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KLĐGTS ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: “*Hội đồng nhất trí giá trị điện thoại di động hiệu OPPO F1S đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 19/5/2018 là 3.100.000 đồng*”).

Trong quá trình điều tra, gia đình bị can Trần Thành D giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giấy chứng nhận tâm thần. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị can Trần Thành D theo quy định. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 3683/KLGD ngày 27/9/2018 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y Tế kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án ngày 18/5/2018 đến hiện tại bị can Trần Thành D bị tâm thần phân liệt thể không biệt định, giai đoạn ổn định (F20.35-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án ngày 18/5/2018 đến hiện tại bị can Trần Thành D đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 USB có ghi dữ liệu hình ảnh bị can T và bị can D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Thu giữ của bị can Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu HTC màu trắng đã qua sử dụng.

- Thu giữ của bị can Trần Thành D 01 điện thoại di động hiệu V12.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S là tài sản của bà Nguyễn Thị Khánh L bị các bị can D và Tèo chiếm đoạt, đánh rơi khi va chạm ngã xe. Công an Quận 11 đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

- 01 xe máy kiểu Wave, biển số 55P1-4945 là phương tiện do hai bị can D và Tèo sử dụng để phạm tội. Qua xác minh, xác định được chiếc xe do ông Chung Cẩm H đăng ký chủ sở hữu. Năm 2017 ông H đã bán chiếc xe trên cho ông Trần Quốc H (cư ngụ tại số x lô G đường xxx, phường xxx, quận Bình Tân) là anh ruột của bị can D. Ông H cho bị can D mượn sử dụng nhưng không biết việc bị can D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho ông H (BL 55-61, 105-108).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Khánh L yêu cầu các bị can Trần Thành D và bị can Trần Văn T bồi thường thiệt hại đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S đã bị chiếm đoạt là 3.100.000 đồng (BL 95-96).

Tại Bản cáo trạng số 109/CT-VKSQ11 ngày 29/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Trần Thành D tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Trần Văn T tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành D và bị cáo Trần Văn T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà Nguyễn Thị Khánh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 yêu cầu bị cáo Trần Thành D và bị cáo Trần Văn T bồi thường thiệt hại đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S đã bị chiếm đoạt là 3.100.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thành D nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thành D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.
- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.
- Đề nghị buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại trị giá chiếc điện thoại là 3.100.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 19 giờ 20 ngày 18/5/2018, tại trước nhà số 10 Đường số 2, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, bị cáo Trần Thành D đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 55P1-4945 áp sát vào phía bên trái bà Nguyễn Thị Khánh L để bị cáo Trần Văn T ngồi phía sau nhanh chóng, bất ngờ dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S của bà L, sau đó cả hai nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo đã bị bà L và quần chúng phát hiện và bắt quả tang.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S có giá trị là 3.100.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Khi phạm tội, các bị cáo Trần Thành D và bị cáo Trần Văn T sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thành D đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố

ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Vật chứng là 01 USB có ghi dữ liệu hình ảnh bị cáo T và bị cáo D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu HTC màu trắng đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Trần Văn T. Bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, làm công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo Trần Văn T.

- Vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu V12, thu giữ của bị cáo Trần Thành D. Bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, làm công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo Trần Thành D.

- Vật chứng là 01 xe máy kiểu Wave, biển số 55P1-4945 là phương tiện do hai bị cáo D và Tèo sử dụng để phạm tội. Qua xác minh đã xác định được chiếc xe do ông Chung Cẩm H đăng ký chủ sở hữu. Năm 2017 ông H đã bán chiếc xe trên cho ông Trần Quốc H (cư ngụ tại số 04 lô G đường Tạ Mỹ Duật, phường An Lạc A, quận Bình Tân) là anh ruột của bị cáo D. Ông H cho bị cáo D mượn sử dụng nhưng không biết bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho ông H. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Khánh L yêu cầu các bị cáo Trần Thành D và bị cáo Trần Văn T bồi thường thiệt hại đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S đã bị chiếm đoạt là 3.100.000 đồng. Căn cứ Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc các bị cáo Trần Thành D và bị cáo Trần Văn T phải liên đới bồi thường cho bà L số tiền là 3.100.000 đồng.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Thành D và bị cáo Trần Văn T, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thành D;

Căn cứ vào Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn T;

Tuyên bố các bị cáo Trần Thành D, bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thành D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

Căn cứ Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là 01 USB có ghi dữ liệu hình ảnh bị cáo Trần Văn T và bị cáo Trần Thành D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu HTC màu trắng đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trần Thành D 01 điện thoại di động hiệu V12.

Căn cứ Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Trần Thành D và bị cáo Trần Văn T phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Khánh L số tiền là 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng); trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Trần Thành D và bị cáo Trần Văn T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Trần Thành D và bị cáo Trần Văn T cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Cơ Dũng**